

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 134...../BC-CIPC

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM BÁO CÁO: 2017

KÍNH GỬI: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I/ THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/03/2006, cấp thay đổi lần 10 ngày 4/6/2016.
- Vốn điều lệ: 45.450.000.000, VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.700.930.000, VNĐ
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141
- Website: www.cipc.vn
- Mã cổ phiếu: CIP

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp tiền thân là Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (Nay là Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) – Bộ Công Thương.

Công ty trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập ngày 04/6/1959 theo Nghị định 388 của Chủ tịch HĐBT nay là Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 20/5/1993 theo Quyết định số 250-QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng Quyết định thành lập lại Công ty Xây lắp II được phép đặt trụ sở tại Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 30/7/1996 theo Quyết định số 212/QĐ -TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc đổi tên Công ty Xây lắp (tên cũ là Công ty Xây lắp II) thành Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Năm 1998, Công ty được sắp xếp lại từ thành viên của Tổng Công ty Thép chuyển sang cùng một số đơn vị của Bộ Công nghiệp để thành lập Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) cho phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mô hình quản lý xây lắp đa dạng sản phẩm, nhận thầu công trình lớn trọn gói kể cả tư vấn thiết kế, v.v.v..

Năm 2005, thực hiện chủ trương và lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 và Quyết định số 281/QĐ-BCN ngày 13/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thành Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (tên viết tắt là: CIPC. Mã cổ phiếu: CIP)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 010311630 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp (lần đầu) ngày 31/3/2006; đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/5/2006; đăng ký thay đổi lần ba ngày 23/5/2011; đăng ký thay đổi lần bốn ngày 04/5/2012; đăng ký thay đổi kinh doanh lần năm ngày 30/5/2012, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 16/5/2014, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 20/5/2014, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 04/12/2014, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 02/4/2015, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04/6/2016, với mã số doanh nghiệp hiện tại là: 0101058736.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dành cho vui chơi giải trí; - Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện nước, đo lường, phòng chống cháy;	4329

3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
5	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.	2816
6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng.	1622
7	Sản xuất bê tông và các loại sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.	2396
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
12	Xây dựng nhà các loại.	4100
13	Xây dựng công trình công ích.	4220
14	Phá dỡ.	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng.	4390
17	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

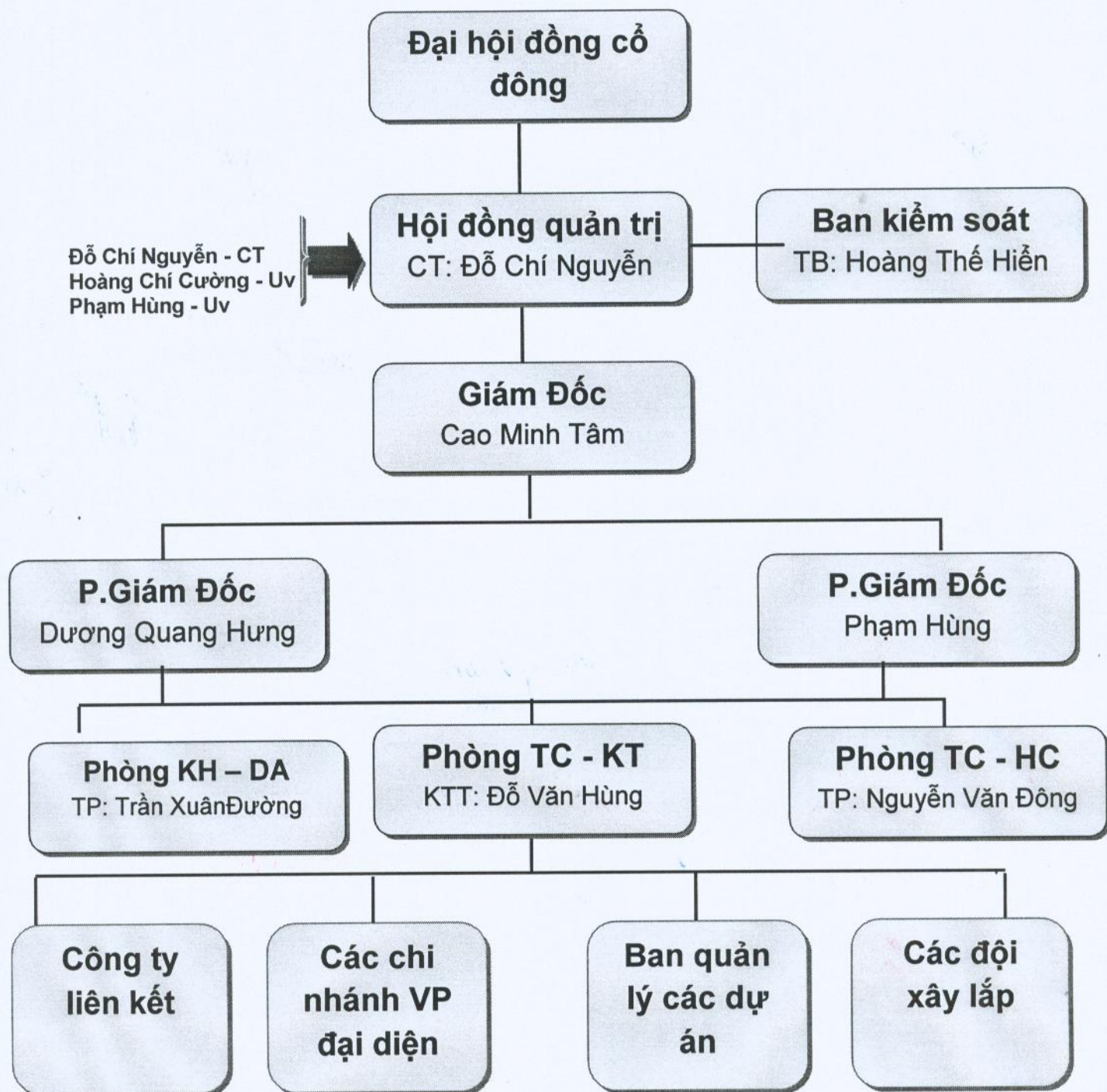
	<p>Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;</p> <p>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;</p> <p>- Tư vấn đầu tư, lập dự án và tổng lập dự toán, quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);</p> <p>- Lập dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;</p>	
20	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.</p>	6810
21	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KV;</p> <p>- Xây lắp đường dây và trạm biến áp, công trình nguồn điện;</p> <p>- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A; Các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp và khu dân cư; Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thủy lợi;</p>	4290
22	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ vận tải đường bộ, đại lý hàng hóa, cho thuê thiết bị và kho bãi;</p>	5229
23	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: - Mua, bán thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng;</p>	4663
24	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại</p> <p>Chi tiết: - Sản xuất kết cấu thép, nhà tiền chế, thiết bị phi tiêu chuẩn, tấm lợp, kim loại và phụ kiện.</p>	2511
25	<p>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng</p>	3290

26	Giáo dục nghề nghiệp: (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8532
----	--	------

- Địa bàn kinh doanh: Trải dài khắp các tỉnh thành trong cả nước, như: Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Nam Định, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Hà Nội, .v.v .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị:



*** DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY LIÊN KẾT, CHI NHÁNH, VPĐD**

Công ty mẹ

Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

- Địa chỉ: Toà nhà số 5 Láng Hạ, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.370.093 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu: 52.15%

Các Công ty liên kết:

- a. Công ty cổ phần bao bì Sông Công
 - Địa chỉ: Thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 02803861123 Fax: 02803861123
 - Vốn điều lệ: 11.057.500.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 38%; tương đương: 4.200.000.000 đồng
- b. Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON
 - Địa chỉ: Huyện Nam Sách - Hải Dương
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ: 40.000.000.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 20%; tương đương: 8.000.000.000 đồng
- c. Tổng Công ty Cổ phần VINAINCON
 - Địa chỉ: Tòa nhà số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ:
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC:; tương đương: 2.180.000.000 đồng
- d. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Phát Linh
 - Địa chỉ: Tổ 11 phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ: 15.000.000.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 10%; tương đương: 1.500.000.000 đồng

Chi nhánh và văn phòng đại diện

- a. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới:
 - Địa chỉ: Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.35584472/04.38584274
- b. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Khảo sát Công trình:
 - Địa chỉ: Thanh trì, TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.38610994 / 38610994
- c. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 4:

- Địa chỉ: Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Tel/ fax: 04.37659072 / 04.38372736
- d. VPĐD công ty tại Quảng Ninh:
 - Địa chỉ : phường Cẩm Thịnh, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại : 033.3865166 Fax: 033.3865166

5. Định hướng phát triển:

5.1. Về phát triển thị trường

- Xây dựng công nghiệp: Tiếp cận và phát triển các công việc với đối tác nước ngoài và doanh nghiệp trên địa bàn cả nước.
- Xây dựng dân dụng: Phát triển thị trường xây dựng nhà cao tầng, nhà ở tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.
- Các công trình khác: Phát triển và điều chỉnh phù hợp theo năng lực.

5.2. Nâng cao năng lực phục vụ phát triển thị trường và phục vụ SXKD chính

- Về tổ chức: Với một bộ máy Công ty duy nhất cùng với các Công ty liên danh, liên kết. Phát triển bộ máy Công ty gọn nhẹ nhưng hiệu quả, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực quản lý SXKD cho CBCNV và loại bỏ các yếu tố kém hiệu quả trong quản lý, phát triển con người phù hợp với năng lực và công việc của Công ty.

- Về máy móc thiết bị thi công: Theo phát triển thị trường và công việc, có hướng đầu tư đón trước các công việc theo kế hoạch. Đầu tư các thiết bị phù hợp phục vụ thi công, cạnh tranh với các đơn vị khác.

- Về tài chính: Luôn minh bạch hóa tài chính. Tạo nguồn vốn kịp thời phục vụ SXKD. Nâng cao khả năng vay tín dụng, đủ để phục vụ doanh thu khoảng 500 tỷ đồng đến năm 2020.

5.3. Kế hoạch các chỉ tiêu chính từ 2016 đến 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu	Tr.đ	288.000	300.000	350.000	450.000	500.000
2	Lợi nhuận trước thuế		4.850	5.500	6.250	7.750	8.500
	- Từ SXKD	Tr.đ	3.850	4.500	5.250	6.750	7.500
	- Từ đầu tư tài chính		1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.000	4.510	5.010	6.265	6.850
4	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	Tr.đ	8,8%	10%	11%	13,8%	15%

6. Các rủi ro:

Với ngành nghề đặc thù là Xây lắp dân dụng và công nghiệp, nên có nhiều những rủi ro luôn tiềm ẩn từ khách quan mang lại như: Những biến động về giá vật tư, biến động về cơ chế chính sách vĩ mô của nhà nước, biến động về sự dịch chuyển của thị trường, ngoài ra mặc dù Công ty luôn đặt vấn đề quan tâm đến ATLĐ, VSCN, PCCN lên hàng đầu, nhưng với những rủi ro không mong muốn sẽ luôn làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Kết quả hoạt động SXKD 2017

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	Ghi chú
1	GT Sản lượng	Tr.đ	341.000	576.658	
2	GT Doanh thu	Tr.đ	300.000	502.256	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.500	4.567	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	4.510	3.162	
7	Lợi nhuận giảm theo BB thanh tra của BTC	Tr.đ		191	
8	Lợi nhuận còn lại được phân phối	Tr.đ		2.971	
9	Tỷ suất lợi nhuận được phân phối	%		6,5%	

2. Phân phối lợi nhuận năm 2016

- Lợi nhuận sau thuế được phân phối: 2.971 triệu đồng
- Tỷ suất LNST được phân phối: 6,5%
- Trích quỹ khen thưởng: 0,5%
- Chia cổ tức: 6%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị khóa III (2016-2020)

Ông Đỗ Chí Nguyễn : Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Chí Cường: Ủy viên HĐQT

Ông Phạm Hùng: ủy viên HĐQT

2.2 Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Thế Hiến – Trưởng ban KS

Ông Nguyễn Hữu Hưng: Thành viên BKS

2.3 Ban điều hành

Giám đốc: Cao Minh Tâm

Phó Giám đốc: Phạm Hùng

Phó Giám đốc: Dương Quang Hưng

Kê toán trưởng: Đỗ Văn Hùng

2.4 Những thay đổi nhân sự trong năm

2.5 Tổng số cán bộ, nhân viên: 84 người

Trong năm Công ty có điều chỉnh tăng lương, tăng thưởng cho người lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Đất đai bất động sản:

- Dự án Văn phòng Công ty tại 150/72 Nguyễn Trãi: Đang phải làm lại các thủ tục phù hợp với quy định của Nhà Nước.

- Dự án Xuân Phương: Đã có thông báo của UBND quận Nam Từ Liêm thu hồi làm bãi đỗ xe và đề nghị UBND thành phố Hà Nội thu hồi dự án. Ủy ban NDTP Hà Nội đã họp và Chủ tịch đề nghị thu hồi giấy CNĐT trong năm 2017. Hiện nay vẫn đang ký kết với nhà đầu tư khác xin thành phố cho thực hiện lại theo mục đích mới nhưng khó khả thi.

3.2 Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết khác là: 14.380.000.000,đ

Cụ thể:-Vốn đầu tư vào Công ty CP Bao bì Sông Công: 4.200.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào VINAINCON: 2.180.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào Công ty CP bê tông VINAINCON: 8.000.000.000,đ

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	243.958.047.188	502.256.598.010	51,43%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.544.858.183	4.163.017.453	-9,17%
Lợi nhuận khác	-962.106.659	404.574.724	337,81%
Lợi nhuận trước thuế	3.582.751.524	4.567.592.177	21,56%
Lợi nhuận sau thuế	2.401.348.480	3.162.048.202	24,06%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,02	0,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,62	0,67	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,88	0,90	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,03	9,15	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,34	3,26	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,58	0,94	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,010	0,006	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,046	0,060	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,006	0,006	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,019	0,008	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.545.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam: 52,15%
- Các cổ đông khác: 47,85%
- Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường

6.2 Các chính sách đối với người lao động

- a) Số lượng cán bộ nhân viên: 84 người; Mức lương trung bình: 6.617.000, đ/ng/ tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty có chế độ ăn ca cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty. Các ngày lễ, tết trong năm đều được thưởng tiền, hàng năm đều có tổ chức cho cán bộ nhân viên đi thăm quan, nghỉ mát từ 1 đến 2 đợt. Thường xuyên tổ chức các hoạt động Văn hóa - thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty thực hiện việc đào tạo người lao động theo hình thức đào tạo tại chỗ, cập nhật các kiến thức xã hội, những phát triển công nghệ và các chế độ, chính sách mới của Nhà nước.

6.3) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Luôn có tinh thần hỗ trợ cộng đồng và công tác xã hội tại địa phương

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Trong năm 2017, theo định hướng chiến lược của Công ty giai đoạn 2015 – 2020 trong việc chuyển từ Xây lắp công nghiệp sang lĩnh vực đòi hỏi năng lực cao của xây dựng dân dụng là xây lắp nhà cao tầng trong bối cảnh xây dựng công nghiệp đang gặp khó khăn đã mang lại những hiệu quả tích cực. Ngay sau năm 2014 khi đã xử lý được cơ bản các tồn tại cũ và thi công công trình cao tầng đầu tiên (Trung tâm hành chính tập trung thành phố Hà Nội) Công ty đã liên tiếp ký kết được các dự án nhà cao tầng lớn, nâng cao liên tục doanh thu hàng năm vượt kế hoạch đã đề ra từng năm trong nhiệm kỳ 2015 – 20120, Năm 2017 đã có doanh thu đạt trên 500 tỷ đồng theo hình thức quản lý tập trung (kế hoạch nhiệm kỳ 2015 – 2020 đến năm 2017 là 300 tỷ đồng). Tuy nhiên, những rủi ro tiếp tục phải xử lý từ các tồn tại cũ và với lĩnh vực mới, phải mua sắm đầu tư nhiều thiết bị, nhận thầu giá thấp, dẫn tới hiệu quả thực sự chưa cao. Mặc dù những kết quả ban đầu có thể nói thành công phần nào nhưng bộ máy quản lý của công ty cũng như bộ máy điều hành công trường vẫn chưa thực sự chuyên nghiệp để nâng cao hơn năng lực cạnh tranh. Các sản phẩm ban đầu vẫn là thi công cạnh tranh bằng giá thấp và phụ thuộc nhiều vào các yếu tố quan hệ khác.

Dự kiến trong năm 2018 và 2019 Công ty sẽ phấn đấu với sản lượng và doanh thu cao hơn, Tuy nhiên việc đầu tư xây dựng năng lực thiết bị, năng lực nhân sự, tài chính phải phù hợp, hướng tới phát triển bền vững, khẳng định thương hiệu, tiến tới nhận thầu hiệu quả hơn.

Với mục tiêu dài hạn, Công ty cũng đã và đang cùng Tổng Công ty tìm hiểu, xúc tiến, tiếp cận những thị trường xây lắp chiến lược mới nhằm chủ động chuẩn bị những

công việc mới khi việc xây dựng nhà cao tầng sẽ khó khăn hơn do thị trường bất động sản dự báo sẽ sụt giảm trong những năm tới.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Cuối năm 2017 tổng tài sản của Công ty là 537 tỷ, tăng 126% so với năm 2016, tập trung chủ yếu là các khoản phải thu. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do tăng sản lượng và doanh thu so với năm 2016 (doanh thu năm 2017 tăng 206% so với năm 2016)

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2017 là 484 tỷ, tăng 130% so với năm 2016. Tăng chủ yếu là do khoản phải trả người bán hàng ngắn hạn. Nguyên nhân tăng chủ yếu do khối lượng thực hiện các dự án nhiều, để đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng trong khi việc thanh toán của CĐT chậm dẫn đến việc nợ các nhà cung cấp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ổn định nhân sự trong những năm qua, nâng cao năng lực quản lý dự án xây lắp tập trung. Tăng cường thêm nhân sự chất lượng cao hơn phục vụ cho việc quản lý kỹ thuật, hợp đồng kinh tế trên các công trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác và nhà đầu tư hợp lý để chuyển đổi khu xưởng sản xuất kết cấu tại Đức giang thành lập Công ty cổ phần, thu hồi vốn đầu tư. Hoặc thành lập Công ty TNHH MTV để đơn vị có thể chủ động hơn trong việc đầu tư vào sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD. Đề nghị Đại hội giao cho HĐQT quyết định và báo cáo kết quả tại Đại hội gần nhất.

- Trong năm 2018 Công ty hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý từ Công ty đến các công trường được chuyên nghiệp hơn với phương châm “Thực hiện mọi công việc có tính hệ thống chặt chẽ và linh hoạt”.

- Tham khảo các công ty có mô hình thi công nhà cao tầng tương tự để tham khảo, đưa ra quy trình điều hành phù hợp hơn, tăng tính cạnh tranh và hiệu quả.

- Các công nợ phải thu, phải trả cũ cần làm rõ, cân đối lại đảm bảo số liệu chính xác hơn để điều hành. Phòng tài chính kế toán cần bổ xung thêm những nhân lực chất lượng, giải quyết dứt điểm về phần quyết toán với các chủ đầu tư và xác định lại chính xác các khoản phải thu phải trả.

- Bảo hiểm xã hội cần theo dõi chặt chẽ, báo cáo hàng tháng. Vận dụng triệt để các chính sách của Nhà nước để giảm thiểu thiệt hại cho Công ty

- Tiếp tục xúc tiến với các Chủ đầu tư các dự án nhà cao tầng tại địa bàn thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn 2018 bắt đầu tập trung tham gia đấu thầu những công trình đòi hỏi chất lượng cao hơn, giá cao hơn, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần)

Ý kiến ngoại trừ đối chiếu chưa đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2017, Công ty giải trình như sau:

Do đặc thù của ngành nghề xây dựng, các công trình nằm trải dài trên cả nước nên việc đối chiếu công nợ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, mất nhiều thời gian. Một số khách hàng Công ty gửi đối chiếu công nợ nhưng chưa ký xác nhận vì sợ phải thanh toán, một số khách hàng Công ty gửi đối chiếu đầy đủ nhưng đến thời điểm thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo tài chính Công ty chưa thu hồi về đủ.

IV ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

- Trong năm đã tổ chức họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 10 lần, ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Theo đó các chủ trương, quyết sách quan trọng đều được bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty.

- Giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác triển khai SXKD của Công ty, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, chất lượng sản phẩm và an toàn lao động trên các công trường.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia tập huấn và cập nhật các quy định của nhà nước về quản trị công ty đại chúng.

- Thực hiện Luật doanh nghiệp được sửa đổi năm 2014, Nghị định của Chính phủ số 71/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBCK nhà nước về quản trị Công ty đại chúng. Công ty đã triển khai soạn thảo và trình Đại hội phê duyệt (có tờ trình kèm theo):

1. Dự thảo sửa đổi Điều lệ của Công ty theo Điều lệ mẫu, phù hợp với Luật DN năm 2014 và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn thi hành.

2. Dự thảo Xây dựng mới Quy chế quản trị Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành

*** Về công tác quản lý vốn, đầu tư tài chính:**

- Tháng 10/2017, CIPC đã hoàn thiện việc rút toàn bộ phần vốn đã đầu tư tại công ty cổ phần Xây lắp và SXCN Phát Linh.

- Trong năm Công ty đã thực hiện việc thoái vốn tại Vinaincon qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nhưng chưa thành công do diễn biến giá không như kỳ vọng.

*** Nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2018**

1. Triển khai tổ chức thực hiện các nội dung nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành trong SXKD của doanh nghiệp.

3. Hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội thông qua;

4. Xây dựng Quy chế quản trị Công ty .

5. Đề nghị ĐHCĐ ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho HĐQT.

6. Dự trù chi phí lương và thù lao HĐQT, BKS, TK Công ty năm 2018

V/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

(Có bản phô tô sao y công ty gửi kèm)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



GIÁM ĐỐC
Cao Minh Tâm